

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN YÊN LẠC  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 38/2022/HS-ST  
Ngày 06 tháng 9 năm 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thanh Thảo

*Các Hội thẩm nhân dân:* - Bà Nguyễn Thị Hằng

- Ông Đoàn Văn Doan

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Cao Thị Hải Yến, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Yến, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2022, tại điểm cầu trung tâm là Phòng xét xử số 2, tầng II, Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh P và điểm cầu là Hội trường xét xử trực tuyến của Trại tạm giam Công an tỉnh P, Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh P xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 43/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2022, đối với bị cáo:

Trần T, sinh ngày 27/6/1982; nơi sinh: Thành phố T, tỉnh T; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 81, ngõ 164, đường T, phường T, quận X, thành phố N; nơi ở hiện nay: Khu 4, phường M, thành phố T, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần B, sinh năm 1945 và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1947; có vợ là Đặng Thị H, sinh năm 1985 (đã ly hôn) và 02 con (con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20 tháng 5 năm 2022 cho đến nay (có mặt).

**- Người làm chứng:** Bà Lê Thị T, sinh năm 1965.

Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh P (vắng mặt).

**- Người chứng kiến:** Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1960.

Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh P (vắng mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trần T là đối tượng nghiện chất ma túy. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 20/5/2022, Trần T đang ở khu 4, phường M, thành phố T, tỉnh T thì có nhu cầu sử dụng chất ma túy nên một mình đi xe ô tô từ thành phố Việt T, tỉnh P đến xã Y, huyện L, tỉnh P để tìm mua ma túy sử dụng. Khi đi đến xã Đ, huyện L, tỉnh P, Trần T dừng lại ở một quán nước ven đường tỉnh lộ 304 thuộc thôn Yên Tâm, xã Y, huyện L, tỉnh P thì gặp một người phụ nữ khoảng 30 tuổi, tóc ngắn và béo (T không rõ tên tuổi, địa chỉ của người phụ nữ này). Tại đây, Trần T hỏi và mua được của người phụ nữ này 01 gói ma túy Heroine với giá 580.000đồng. Sau khi mua được ma túy, T cầm gói ma túy này ở lòng bàn tay trái còn người phụ nữ kia bỏ đi. Trong lúc Trần T đang định đi tìm nơi sử dụng ma túy thì bị tổ công tác Công an xã Đ huyện L, tỉnh P phát hiện bắt quả tang và thu giữ: Tại lòng bàn tay trái của Trần T 01 gói nhỏ, bên ngoài bọc giấy, bên trong đựng chất bột cục màu trắng (T khai nhận đây là gói ma túy Heroine của T vừa mua được với mục đích để sử dụng cho bản thân), niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A1.

Tại Kết luận giám định số 1446/KL-KTHS ngày 24 tháng 5 năm 2022, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P kết luận: Chất cục bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1810gam, loại Heroine.

Tại Cáo trạng số 46/CT-VKSYL ngày 26/8/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố Trần T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20 tháng 5 năm 2022; về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật

Tổ tụng hình sự; tịch thu, tiêu hủy mẫu vật ký hiệu A1 = 0,1626gam Heroine còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành.

Bị cáo Trần T không bào chữa, không tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi tổ tụng, quyết định tổ tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, tỉnh P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự tổ tụng của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người làm chứng, người chứng kiến không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa và trong quá trình điều tra, bị cáo Trần T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh P đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo Trần T tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, phù hợp với vật chứng thu giữ được và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ chứng cứ khách quan để kết luận: Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 20/5/2022, tại đoạn đường thuộc thôn Yên Tâm, xã Đ, huyện L, tỉnh P, Trần T đang có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy theo kết luận giám định là Heroine có khối lượng là 0,1810gam để sử dụng cho bản thân thì bị Tổ Công tác của Công an xã Y, huyện L, tỉnh P phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo Trần T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 249 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.”

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, xâm phạm trật tự trị an, an toàn xã hội, gây nên sự bất bình trong quần chúng nhân dân. Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy đang là tệ nạn xã hội có chiều hướng ngày càng gia tăng, từ tội phạm về ma túy sẽ dẫn đến các hành vi vi phạm pháp luật khác. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy cần phải xử phạt nghiêm.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Xét nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Trần T chưa có tiền sự, tiền án. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bố bị cáo là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang, Huy chương kháng chiến hạng nhất, đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hội đồng xét xử xét thấy cần phải lên một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, có như vậy mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản đối với bị cáo.

[5]. Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho bị cáo Trần T, do T không biết họ tên, tuổi, địa chỉ nên cơ quan điều tra không có căn cứ để tiến hành xác minh, làm rõ nên không đề cập xử lý là phù hợp.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đối với bao gói niêm phong mẫu vật ký hiệu A1 = 0,1626gam Heroine còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Bị cáo Trần T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh P đối với bị cáo là có căn cứ đúng pháp luật sẽ được Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Trần T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. *Về hình phạt:*

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt Trần T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 20/5/2022).

3. *Về vật chứng:*

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy bao gói niêm phong mẫu vật ký hiệu A1 = 0,1626gam Heroine còn lại sau giám định.

(đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/9/2022).

4. *Về án phí:* Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí toà án, bị cáo Trần T phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:*

Căn cứ Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- TAND tỉnh P;
- Sở Tư pháp tỉnh P;
- VKSND tỉnh P;
- VKSND huyện L;
- Công an huyện L;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Trại tạm giam Công an tỉnh P;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện L;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thanh Thảo**

